# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 7 HỌC KÌ I - NĂM HỌC 2022-2023

**PHẦN 1: KIẾN THỨC TRỌNG TÂM**

## Phần văn bản

* 1. **Bài 3 - Chủ điểm: Những góc nhìn văn chương**

**-** Em bé thông minh – nhân vật kết tinh trí tuệ dân gian – Nghị luận văn học – Tác giả Trần Thị An;

- Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”– Nghị luận văn học – Tác giả Hoàng Tiến Tựu.

## Bài 4 - Chủ điểm: Quà tặng của thiên nhiên

**-** Cốm Vòng – Trích “Miếng ngon Hà Nội”- Tản văn - Tác giả Vũ Bằng

- Mùa thu về Trùng Khánh nghe hạt dẻ hát – Trích “Tháng Giêng – Tháng Giêng một vòng dao quắm” – Tản văn - Tác giả Y Phương.

### Yêu cầu:

* + Thể loại nghị luận phân tích một tác phẩm văn học:

+ Hiểu những đặc điểm của thể loại nghị luận phân tích một tác phẩm văn học được thể hiện cụ thể qua văn bản: ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lý lẽ, bằng chứng; nội dung chính và mục đích của văn bản.

+ Hiểu ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.

* + Thể loại Tản văn, Tùy bút:

+ Hiểu đặc điểm thể loại tản văn, tùy bút được thể hiện cụ thể qua văn bản: chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ và chủ đề, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.

+ Hiểu ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.

## Phần tiếng Việt

* Nghĩa của yếu tố Hán Việt và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt.
* Ngôn ngữ của các vùng miền.

## \* Yêu cầu:

* Xác định được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt và nghĩa của một số từ có yếu tố Hán Việt.
* Biết vận dụng từ Hán Việt để đặt câu.
* Nhận biết được ngôn ngữ các vùng miền, sự phong phú của ngôn ngữ tiếng Việt. Hiểu và trân trọng sự khác biệt về ngôn ngữ giữa các vùng miền.

## Phần Làm văn

Bài văn biểu cảm về sự việc. Yêu cầu:

### Yêu cầu đối với bài văn biểu cảm về sự việc

* + Dùng ngôi kể thứ nhất.
  + Kết hợp biểu cảm với các yếu tố kể và miêu tả.
  + Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí.
  + Trình bày được cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về sự việc.

### Quy trình viết:

* *Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết*
  + Xác định đề tài
  + Thu thập tư liệu
* *Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý*
  + Tìm ý: Phác thảo một số ý cho bài viết bằng cách trả lời một số câu hỏi phù hợp với yêu cầu đề bài.
  + Lập dàn ý:
  + Mở bài: Giới thiệu sự việc, biểu lộ cảm xúc sâu sắc của người viết về sự việc.
  + Thân bài:

+ Lần lượt thể hiện những tình cảm, cảm xúc sâu sắc, chân thực của người viết thông qua việc miêu tả, kể lại các kỉ niệm đáng nhớ, ấn tượng về sự việc.

+ Biểu lộ cảm xúc, lí giải vì sao có cảm xúc đó.

* + Kết bài: Khẳng định lại tình cảm, cảm xúc dành cho sự việc, rút ra điều đáng nhớ đối với bản thân.
* *Bước 3: Dựa vào dàn ý, viết thành bài văn kể trải nghiệm của mình.*
* *Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm dựa vào bảng kiểm.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các phần**  **của bài viết** | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Mở bài | Giới thiệu được đối tượng mà người viết  muốn biểu lộ cảm xúc. |  |  |
| Giới thiệu được cảm xúc chung của người viết  về đối tượng. |  |  |
| Thân bài | Biểu lộ được ít nhất hai sắc thái tình cảm, cảm  xúc của người viết |  |  |
| Kết hợp sử dụng yếu tố miêu tả để hỗ trợ việc  biểu đạt tình cảm, cảm xúc. |  |  |
| Kết hợp sử dụng yếu tố tự sự để hỗ trợ việc  biểu đạt tình cảm, cảm xúc. |  |  |
| Kết bài | Khẳng định được tình cảm, cảm xúc về đối  tượng. |  |  |
| Rút ra được điều đáng nhớ đối với bản thân. |  |  |

# PHẦN 2: CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1

### - Hình thức: Tự luận

1. Đọc - hiểu: 4.0 điểm (Văn bản 3.5 đ; tiếng Việt 0.5 đ)

- Văn bản nghị luận văn học; Tản văn, Tùy bút **(Chọn ngữ liệu ngoài SGK)**

+ Thể loại.

+ Tìm văn bản cùng thể loại, cùng chủ điểm.

+ Nhận diện đặc điểm của thể loại tản văn, tùy bút: chất trữ tình, cái tôi, ngôn ngữ và chủ đề, tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua văn bản.

+ Nhận diện đặc điểm của thể loại nghị luận phân tích tác phẩm văn học: ý kiến lớn, ý kiến nhỏ, lý lẽ, bằng chứng; nội dung chính, mục đích của văn bản.

* Tiếng Việt: Nhận diện, giải nghĩa từ Hán Việt, từ ngữ địa phương trong ngữ cảnh cụ thể.

1. Vận dụng: 1.0 điểm

* Tìm từ Hán Việt từ yếu tố Hán Việt cho sẵn, đặt câu có sử dụng từ Hán Việt.
* Giải nghĩa, nhận xét về từ ngữ địa phương.

1. Vận dụng cao: 5.0 điểm

Viết bài văn biểu cảm về một sự việc.

# PHẦN 3: THỰC HÀNH

## Đọc-hiểu văn bản

* 1. **Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

[…] Đoàn Giỏi đã từng viết về một loạt sách về các con vật trên rừng, dưới biển, trong đó mỗi con (hổ, cá sấu, voi,…) ông đều kể trên dưới năm mươi trang sách. Không phải chỉ có kiến thức về loài, họ, thói quen sinh thái,… mà phần nhiều là những mẫu chuyện có thật, sinh động xen lẫn những huyền thoại có xuất xứ hẳn hoi. Trong Đất rừng phương Nam ông chỉ sử dụng một phần rất nhỏ vốn sống phong phú đó mà đã làm người đọc đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác: ba ba to bằng cái nia, kì đà lớn hơn chiếc xuồng tam bản, cá sấu phải mười hai trai tráng lực lưỡng mới khiêng nổi. Người đọc không chỉ ngạc nhiên mà còn thấm đẫm cảm xúc, bởi Đoàn Giỏi là một nhà thơ “một thi sĩ của đất rừng phương Nam” (ý của Trần Đình Nam). Đó là cảm giác ngây ngất trước vẻ đẹp rừng U Minh dưới ánh mặt trời vàng óng: những thân cây tràm vỏ trắng vươn thẳng lên trời, chẳng khác gì những cây nến khổng lồ, đầu lá rũ phất phơ như những đầu lá liễu bạt ngàn. Từ trong biển lá xanh rờn đã bắt đầu ngả sang màu úa, ngát dậy một mùi hương lá tràm bị hun nóng…,tiếng chim không ngớt vang ra, vang mãi lên trời cao xanh thẳm không cùng…”

(Trích Thiên nhiên và con người trong “Đất rừng Phương Nam” – Bùi Hồng)

* + 1. Đoạn văn trên được viết theo thể loại nào? Hãy chỉ ra những đặc điểm của thể loại ấy trong đoạn văn?
    2. Kể tên một văn bản (kèm tên tác giả) trong chương trình Ngữ văn 7, HK1, *Sách Chân trời sáng tạo* mà em đã học cùng thể loại với đoạn trích trên?
    3. Giải nghĩa hai từ Hán Việt: *ngạc nhiên, thi sĩ.*

## Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Tôi yêu Sài Gòn da diết... Tôi yêu trong nắng sớm, một thứ nắng ngọt ngào, vào buổi chiều lộng gió nhớ thương, dưới những cây mưa nhiệt đới bất ngờ. Tôi yêu thời tiết trái chứng với trời đang ui ui buồn bã, bỗng nhiên trong vắt lại như thuỷ tinh. Tôi yêu cả đêm khuya thưa thớt tiếng ồn. Tôi yêu phố phường náo động, dập dìu xe cộ vào những giờ cao điểm. Yêu cả cái tĩnh lặng của buổi sáng tinh sương với làn không khí mát dịu, thanh sạch trên một số đường còn nhiều cây xanh che chở. […]. Cách ngày này gần năm mươi năm, vào đây được gần gũi với người Sài Gòn, tôi đã thấy phong cách bản địa mang nhiều nét đặc trưng. Họ ăn nói tự nhiên, nhiều lúc hề hà, dễ dãi. Phần đông ít dàn dựng, tính toán. Người Sài Gòn cũng như phần lớn người Lục tỉnh rất chơn thành, bộc trực. Các cô gái thị thiềng lúc đó thì tóc buông thõng trên vai, trên lưng. Có khi tết bím. Đội nón vải trắng, vành rộng, như nón hướng đạo. Áo bà ba trắng, đính một túi nhỏ xíu duy nhất bên thân mặt áo. Quần đen rộng. Mang giày bố trắng (giày vải, giày bata) hay xăng đan da. Có người đi guốc vông trơn trắng nõn,

quai da, dạng chiếc xuồng hay hình hộp cá mòi. Dáng đi khỏe khoắn, mạnh dạn. Cái đẹp thật đơn sơ, đôn hậu. Cũng yểu điệu, thiết tha, nhưng theo cung cách Bến Nghé. Cũng e thẹn, ngượng nghịu như vầng trăng mới ló, còn ngập ngừng giấu nửa vành sau áng mây. Nụ cười thiệt tình, tươi tắn và ít nhiều thơ ngây.” (Sài Gòn tôi yêu-Minh Hương)

**1.1**.Đoạn văn trên được viết theo thể loại nào? Hãy chỉ ra những đặc điểm của thể loại ấy trong đoạn văn?

* 1. Nêu tên một văn bản đã học (kèm tên tác giả) cùng thể loại với đoạn trích trên?
  2. Giải nghĩa của hai từ Hán Việt: *bản địa, đôn hậu*
  3. Tìm từ địa phương trong hai câu văn sau và nhận xét về việc sử dụng những từ đó trong câu văn sau*: “Người Sài Gòn cũng như phần lớn người Lục tỉnh rất chơn thành, bộc trực. Các cô gái thị thiềng lúc đó thì tóc buông thõng trên vai, trên lưng.”*

## Vận dụng

* 1. Giải thích nghĩa của từ Hán Việt được in đậm trong các câu sau:

Bài ca dao Trong đầm gì đẹp bằng sen đạt đến độ hoàn mĩ hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính **triết lí**. […] Hình ảnh cây sen trong đầm được giới thiệu, miêu tả cụ thể, chính xác, vừa **chân thực**, sống động, vừa thể hiện triết lí sống cao đẹp của nhân dân Việt Nam.

(Theo Hoàng Tiến Tựu, *Hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng*

sen”)

* 1. Nêu nghĩa của từ địa phương được in đậm và nhận xét về việc sử dụng những từ đó trong câu văn sau: *“Chuối phơi đủ nắng có thể ăn tới ra Giêng, mật lặn vào trong vừa ăn vừa* ***tợp*** *miếng trà, hoặc ngào qua với khóm, me,… đem dầm nước đá uống cũng ngon* ***thấu trời****.”*

(Trích “***Mùa phơi sân trước***”, Nguyễn Ngọc Tư)

* 1. Viết bài văn trình bày cảm xúc đối với một sự việc để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

# PHẦN 4: ĐỀ THAM KHẢO

## Đề 1

**Câu 1 (4.0 điểm). *Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

[...] Lòng tốt ở chị em Lan, Sơn, đặc biệt ở Sơn là thứ lòng tốt trong suốt và cảm động. Sơn đã trông thấy Hiên “co ro đứng bên cột quán, chỉ có manh áo rách tả tơi, hở cả lưng và tay”. Nhưng không chỉ có thế, Sơn hiểu ra tình cảnh của hai mẹ con Hiên “rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa” và động lòng thương Hiên, bàn với chị cho Hiên chiếc áo bông cũ. Sơn đem cho áo mà thấy vui, thấy hoan hỉ vì đã ít nhiều giúp được bạn. Người sẵn lòng tốt thường hay giàu lòng trắc ẩn, gặp những ai khốn khó cơ nhỡ ở đời, mình có thể giúp mà không giúp là cảm thấy áy náy, day dứt. Cứ thế, lòng thương người như một thứ hương hoa thuần khiết tỏa lan về phía người khác, đem cho người khác.

*(Trích “Đọc truyện ngắn* ***Gió lạnh đầu mùa*** *của Thạch Lam”, Văn Giá, Bình giảng văn học, NXB Giáo dục 1996)*

* 1. (2.5 điểm). Đoạn văn trên được viết theo thể loại nào? Hãy chỉ ra những đặc điểm của thể loại ấy trong đoạn văn?
  2. (1.0 điểm). Nêu tên một văn bản đã học (kèm tên tác giả) cùng thể loại với đoạn trích trên?
  3. (0.5 điểm). Giải nghĩa của hai từ Hán Việt: *trắc ẩn, thuần khiết.*

## Câu 2 (1.0 điểm):

Nêu nghĩa của từ địa phương được in đậm và nhận xét về việc sử dụng những từ đó trong câu văn sau: “*Mùa Chạp cá làm* ***đìa****, người ta lớp* ***rọng*** *lớp làm mắm để ăn dần cho tới mùa lúa sau, mớ xẻ làm khô ăn Tết.”*

(Trích “***Mùa phơi sân trước***”, Nguyễn Ngọc Tư)

## Câu 3 (5.0 điểm):

Trong quãng đời học sinh đáng nhớ, mỗi năm học mới thường bắt đầu bằng lễ khai giảng tưng bừng, rộn rã.

Hãy viết bài văn trình bày cảm xúc về một lễ khai giảng để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

## Đề 2

**Câu 1 (4.0 điểm). *Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:***

Tự nhiên như thế: ai cũng chuộng mùa xuân. Mà tháng giêng là tháng đầu của mùa xuân, người ta càng trìu mến, không có gì lạ hết. Ai bảo được non đừng thương nước, bướm đừng thương hoa, trăng đừng thương gió; ai cấm được trai thương gái, ai cấm được mẹ yêu con; ai cấm được cô gái còn son nhớ chồng thì mới hết được người mê luyến mùa xuân.

Tôi yêu sông xanh, núi tím; tôi yêu đôi mày ai như trăng mới in ngần và tôi cũng xây mộng ước mơ, nhưng yêu nhất mùa xuân không phải là vì thế.

Mùa xuân của tôi - mùa xuân Bắc Việt, mùa xuân của Hà Nội - là mùa xuân có mưa riêu riêu, gió lành lạnh, có tiếng nhạn kêu trong đêm xanh, có tiếng trống chèo vọng lại từ những thôn xóm xa xa, có câu hát huê tình của cô gái đẹp như thơ mộng. . .

[…] Nhang trầm, đèn nến, và nhất là bầu không khí gia đình đoàn tụ êm đềm, trên kính dưới nhường, trước những bàn thờ Phật, bàn thờ Thánh, bàn thờ tổ tiên làm cho lòng anh ấm lạ ấm lùng, tuy miệng chẳng nói ra nhưng trong lòng thì cảm như có không biết bao nhiêu là hoa mới nở, bướm ra ràng mở hội liên hoan.

(Trích *Mùa xuân của tôi,* Vũ Bằng)

* 1. (2.5 điểm). Đoạn văn trên được viết theo thể loại nào? Hãy chỉ ra những đặc điểm của thể loại ấy trong đoạn văn?
  2. (1.0 điểm). Nêu tên một văn bản đã học (kèm tên tác giả) cùng thể loại với đoạn trích trên?
  3. (0.5 điểm) Tìm và cho biết nghĩa của một từ ngữ địa phương được sử dụng trong đoạn văn?

## Câu 2 (1.0 điểm):

Đặt một câu có từ Hán Việt chứa yếu tố “quốc”. Giải thích ngắn gọn nghĩa của từ Hán Việt có chứa yếu tố “quốc” đó.

## Câu 3 (5.0 điểm):

Giao thừa hàng năm là thời khắc thiêng liêng để các gia đình đoàn tụ, sum vầy.

Hãy viết bài văn trình bày cảm xúc về lễ đón giao thừa đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc.

**HẾT**